

Số: 16 /2019/QĐST-HNGĐ

Đồng Văn, ngày 24 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 21/2019/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lý Thị M** - Sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số nhà 189 tổ 7, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H;

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thế H** - Sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số nhà 189 tổ 7, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lý Thị M** - Sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số nhà 189 tổ 7, Thị trấn Đ, huyện Đ tỉnh H;

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thế H** - Sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số nhà 189 tổ 7, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị M và anh Nguyễn Thế H nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn .

- Về con chung: Hai bên nhất trí thỏa thuận giao hai cháu: Nguyễn Phương T, sinh ngày 19/8/2003; Nguyễn Mai L sinh ngày 27/3 /2012, cho chị Lý Thị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thế H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản riêng: Tài sản riêng của người nào vẫn thuộc quyền sở hữu của người ấy.
- Về công nợ: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; ; điểm a khoản 5, điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Chị Lý Thị M chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo sự thỏa thuận của hai bên, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị M đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tỉnh H theo biên lai số: 03079 ngày 28 tháng 5 năm 2019. Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ trả lại cho chị Lý Thị Mấy địa chỉ: Tổ 7 Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“ Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Văn;
- Thi hành án dân sự huyện Đồng Văn;
- UBND T. trấn Đồng văn, H.Đồng Văn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Giàng Mí Chớ

